



UDPT1

Ứng Dụng Phân tán (Trường Đại học Phenikaa)



Scan to open on Studeersnel

- 
- 

**Guest user**

**0**followers

**0**Uploads**0**upvotes

[Home](#)

[My Library](#)

[AI Notes](#)

[Ask AI](#)

[AI Quiz](#)

[Chats](#)

Recent

Courses

Studylists

Ứng Dụng Phân tán

**Bộ Đề Trắc Nghiệm: Ứng Dụng Phân Tán (70 Câu) - Phần 1 đến 5**

0

Đáp án: B

Giải thích: Đồ thị (graph) thường được dùng cho dữ liệu không quan hệ như NoSQL.

Câu 69. Trong RPC, nếu máy B không phản hồi, điều gì xảy ra với máy A?

- A. Tiếp tục hoạt động bình thường
- B. Bị tạm ngưng cho đến khi có phản hồi
- C. Ngắt kết nối mạng
- D. Tự động khởi động lại

Đáp án: B

Giải thích: Máy A bị tạm ngưng trong RPC khi không nhận được phản hồi từ B.

Câu 70. Hệ phân tán nào sau đây yêu cầu đồng bộ hóa thời gian chính xác nhất?

- A. Hệ thống email
- B. Hệ thống giao dịch tài chính

C. Hệ thống chia sẻ file

D. Hệ thống quản lý tài nguyên

Đáp án: B

Giải thích: Giao dịch tài chính yêu cầu đồng bộ hóa thời gian chính xác để đảm bảo tính nhất quán.

---

End of document

---

Was this document helpful?

**More from:** [Ứng Dụng Phân tán](#)

- **Discover more from:**

[Ứng Dụng Phân tán](#) Trường Đại học Phenikaa

23 documents

•

[22](#)

[Cau hoi on tap Ung dung Phan tan](#)

Ứng Dụng Phân tán

100%(5)

•

**4**

Đề kiểm tra thử Ứng Dụng Phân Tán

Ứng Dụng Phân tán

100%(5)

•

**20**

BÁO CÁO HỆ PHÂN TÁN

Ứng Dụng Phân tán

100%(4)

•

**14**

Phân tán 1 - 123

Ứng Dụng Phân tán

100%(1)

•

7

Huong dan lam bao cao cuoi ky mon ung dung phan tan

Ứng Dụng Phân tán

100%(1)

•

3

[Bảng chấm điểm hệ thống phân tán \(1\)](#)

[Ứng Dụng Phân tán](#)

[None](#)

### **Recommended for you**

•

[\*\*17\*\*](#)

[Quản trị chuỗi cung ứng - đề cương ôn tập](#)

[Quản trị chuỗi cung ứng](#)

[100%\(5\)](#)

•

[\*\*22\*\*](#)

Câu hỏi ôn tập Ứng dụng Phân tán

Ứng Dụng Phân tán

100%(5)

•

**10**

Chuỗi cung ứng mỳ tôm Hảo Hảo của Acecook

Quản trị chuỗi cung ứng

100%(5)

•

**20**



## BÁO CÁO HỆ PHÂN TÁN

### Ứng Dụng Phân tán

100%(4)

#### Students also viewed

- [Đề 3 - 123](#)
- [Đề 6 - 123](#)
- [Đề 5 - 123](#)
- [Báo cáo bai3 udpt - no more](#)
- [Bản tiếng anh - no more](#)
- [Mô hình kinh doanh của 62farm](#)

#### Related documents

- [Tìm hiểu về DNS - tìm hiểu về dns.](#)
- [Cau hoi on tap Ung dung Phan tan](#)
- [Đề 7 - 123](#)
- [Phân tán 3 - 123](#)
- [Đề 8 - 123](#)
- [Đề 4 - 123](#)

#### Preview text

### **Bộ Đề Trắc Nghiệm: Ứng Dụng Phân Tán**

**(70 Câu)**

### **Phần 1: Hệ điều hành và Hệ thống phân tán (Câu 1-15)**

Câu 1. Trong hệ điều hành, thuật ngữ "bế tắc" (deadlock) có nghĩa là gì?

- A. Một lỗi khi bộ nhớ bị tràn
- B. Sự cố trong quản lý tệp tin
- C. Một cách tổ chức ưu tiên giữa các tiến trình
- D. Một tình huống mà không có tiến trình nào có thể tiến hành

Đáp án: D

Giải thích: Deadlock là trạng thái mà các tiến trình bị kẹt vì mỗi tiến trình đang chờ tài nguyên mà tiến trình khác đang giữ.

Câu 2. Hệ phân tán là gì?

- A. Một tập hợp các máy tính độc lập mà đối với người dùng, nó như một hệ thống đơn giản thống nhất
- B. Một hệ thống kết nối qua mạng, nhưng các phần mềm trên các máy tính hoạt động độc lập không cần phối hợp
- C. Một hệ thống cung cấp dịch vụ mà không cần thống nhất về giao diện
- D. Một tập hợp các máy tính thực hiện các tác vụ riêng rẽ không cần mạng

Đáp án: A

Giải thích: Hệ phân tán là tập hợp các máy tính độc lập nhưng phối hợp với nhau và được người dùng nhìn nhận như một hệ thống thống nhất.

Câu 3. Kỹ thuật xác thực nào dưới đây dựa trên sinh trắc học?

- A. Sử dụng mật khẩu
- B. Xác thực qua mã OTP
- C. Xác thực bằng dấu vân tay
- D. Câu hỏi bảo mật

Đáp án: C

Giải thích: Sinh trắc học sử dụng đặc điểm vật lý hoặc hành vi của con người, như dấu vân tay, để xác thực.

Câu 4. Kỹ thuật phân tán nào hỗ trợ lập trình hướng đối tượng?

- A. RPC

B. SOAP

C. REST

D. RMI

Đáp án: D

Giải thích: RMI (Remote Method Invocation) là kỹ thuật phân tán hỗ trợ lập trình hướng đối tượng, thường được sử dụng trong Java.

Câu 5. Kỹ thuật phân tán nào hỗ trợ ứng dụng Web?

A. SOAP

B. RMI

C. RPC

D. REST

Đáp án: D

Giải thích: REST (Representational State Transfer) là kỹ thuật phổ biến để phát triển ứng dụng web, đặc biệt với các API RESTful.

Giải thích: Tính trong suốt (transparency) là đặc trưng quan trọng của hệ phân tán, giúp người dùng không cần biết cách hệ thống phân bố.

Câu 9. Mục tiêu chính của mã hóa dữ liệu là gì?

A. Tăng tốc độ truyền dữ liệu

B. Phân tích dữ liệu nhanh chóng

C. Đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu

D. Giảm kích thước tệp

Đáp án: C

Giải thích: Mã hóa dữ liệu nhằm bảo vệ thông tin khỏi truy cập trái phép.

Câu 10. Mô hình dữ liệu quan hệ (Relational Data Model) sử dụng cấu trúc nào để tổ chức dữ liệu?

A. Tập tin văn bản

B. Bảng

C. Cây

D. Đồ thị

Đáp án: B

Giải thích: Mô hình dữ liệu quan hệ tổ chức dữ liệu dưới dạng bảng với các hàng và cột.

Câu 11. Trong RPC (Remote Procedure Call), quy trình nào bị tạm ngưng khi thực hiện cuộc gọi thủ tục từ xa?

- A. Quy trình gọi trên máy tính A
- B. Quy trình gọi trên máy tính B
- C. Không có quy trình nào bị tạm ngưng
- D. Cả hai quy trình trên máy tính A và B

Đáp án: A

Giải thích: Trong RPC, quy trình gọi trên máy A (máy gọi) bị tạm ngưng để chờ kết quả từ máy B.

Câu 12. Kỹ thuật phân tán nào hỗ trợ lập trình thủ tục?

- A. REST
- B. SOAP
- C. RPC
- D. RMI

Đáp án: C

Giải thích: RPC (Remote Procedure Call) hỗ trợ lập trình thủ tục bằng cách cho phép gọi các thủ tục từ xa.

Câu 13. Hệ phân tán thường không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tập trung vào phân bố trên một nút trung tâm
- B. Tính trong suốt
- C. Chia sẻ tài nguyên
- D. Tính co giãn

Đáp án: A

Giải thích: Hệ phân tán không tập trung vào một nút trung tâm mà phân bố trên nhiều nút.

Câu 14. Thuật toán Cristian được sử dụng để làm gì trong hệ phân tán?

- A. Đồng bộ hóa thời gian
- B. Quản lý tài nguyên
- C. Phát hiện bế tắc
- A. Đồng bộ hóa thời gian
- B. Bầu chọn điều phối viên (coordinator)
- C. Quản lý tài nguyên
- D. Phát hiện lỗi phần mềm

Đáp án: B

Giải thích: Thuật toán Bully được sử dụng để bầu chọn một điều phối viên mới khi điều phối viên hiện tại bị lỗi.

Câu 18. Thuật toán Ring được sử dụng để làm gì trong hệ phân tán?

- A. Đồng bộ hóa thời gian
- B. Bầu chọn điều phối viên
- C. Quản lý tiến trình
- D. Phát hiện bế tắc

Đáp án: B

Giải thích: Thuật toán Ring sử dụng cấu trúc vòng để bầu chọn điều phối viên trong hệ phân tán.

Câu 19. 24 giờ sau khi được đồng bộ, chênh lệch tối đa của đồng hồ là 1 trong  $10^6$ . Chênh lệch này tương ứng với bao nhiêu?

- A. 86 [s]
- B. 864 [ms]
- C. 864 [s]
- D. 86 [ms]

Đáp án: D

Giải thích:  $24 \text{ giờ} = 24 \times 3600 = 86,400 \text{ giây}$ . Chênh lệch tối đa là  $86,400 \times (1/10^6) = 0.0864 \text{ giây} = 86 \text{ ms}$ .

Câu 20. Nếu một hệ thống có 3 máy chủ, mỗi máy chủ có xác suất gặp sự cố là 0 trong một ngày, xác suất để hệ thống vẫn hoạt động đúng sau một ngày là bao nhiêu?

- A. 0.
- B. 0.
- C. 0.
- D. 0.

Đáp án: C

Giải thích: Xác suất một máy chủ không gặp sự cố là 0. Xác suất cả 3 máy chủ không gặp sự cố là  $0^3 = 0$ . Xác suất ít nhất 2 máy chủ hoạt động (hệ thống vẫn hoạt động) là 0.

Câu 21. Trong hệ phân tán, thời gian truyền tin từ máy khách C đến máy chủ S là 5 [ms], thời gian xử lý tại máy chủ là 5 [ms], và thời gian tổng từ yêu cầu đến phản hồi là 20 [ms]. Thời gian truyền tin từ S về C ( $\delta T_{req}$ ) là bao nhiêu?

- A. 5 [ms]
- B. 10 [ms]
- C. 15 [ms]
- D. 20 [ms]

Đáp án: A

Giải thích: Tổng thời gian =  $\delta T_{req}(C \rightarrow S) + \text{thời gian xử lý} + \delta T_{req}(S \rightarrow C)$ . Với  $\delta T_{req}(C \rightarrow S) = \delta T_{req}(S \rightarrow C)$ , ta có:  $20 = 5 + 5 + \delta T_{req}(S \rightarrow C) \rightarrow \delta T_{req}(S \rightarrow C) = 5 \text{ [ms]}$ .

Câu 22. Thuật toán nào sử dụng vector để đồng bộ hóa thời gian trong hệ phân tán?

- A. Cristian
- B. Lamport
- B. Lamport
- C. Berkeley

D. Bully

Đáp án: A

Giải thích: Thuật toán Cristian sử dụng Time Server để đồng bộ hóa thời gian.

**Phần 3: Bảo mật và Mô hình (Câu 26-35)**

Câu 26. Kỹ thuật nào sau đây không phải là kỹ thuật phân tán?

A. RPC

B. RMI

C. SOAP

D. FTP

Đáp án: D

Giải thích: FTP là giao thức truyền file, không phải kỹ thuật phân tán.

Câu 27. Mục đích của xác thực trong hệ phân tán là gì?

A. Tăng tốc độ truyền dữ liệu

B. Xác minh danh tính người dùng hoặc hệ thống

C. Giảm độ trễ

D. Tăng dung lượng lưu trữ

Đáp án: B

Giải thích: Xác thực đảm bảo rằng người dùng hoặc hệ thống là hợp lệ.

Câu 28. Hệ phân tán có thể hỗ trợ chia sẻ tài nguyên bằng cách nào?

A. Sử dụng một máy chủ duy nhất

B. Phân bố tài nguyên trên nhiều nút

C. Ngắt kết nối mạng

D. Tập trung tài nguyên

Đáp án: B

Giải thích: Hệ phân tán chia sẻ tài nguyên bằng cách phân bố chúng trên nhiều nút.

Câu 29. Hệ phân tán có tính co giãn nghĩa là gì?

- A. Hệ thống không thể mở rộng
- B. Hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp tài nguyên dễ dàng
- C. Hệ thống cố định tài nguyên
- D. Hệ thống không cần mạng

Đáp án: B

Giải thích: Tính co giãn cho phép hệ thống điều chỉnh tài nguyên linh hoạt.

Câu 30. Trong hệ phân tán, độ trễ (latency) thường được đo bằng gì?

- A. Dung lượng lưu trữ
- B. Thời gian truyền dữ liệu qua mạng
- C. Số lượng máy tính
- D. Tốc độ xử lý CPU

Đáp án: B

Giải thích: Độ trễ là thời gian cần thiết để dữ liệu truyền qua mạng.

Câu 31. Kỹ thuật nào sau đây sử dụng XML để giao tiếp trong hệ phân tán?

- A. Cristian
- B. Berkeley
- C. Lamport
- D. Bully

Đáp án: D

Giải thích: Bully là thuật toán bầu chọn, không dùng để đồng bộ hóa thời gian.

Câu 35. Trong hệ phân tán, tính trong suốt có nghĩa là gì?

- A. Người dùng phải biết vị trí của mọi tài nguyên
- B. Người dùng không cần biết tài nguyên được phân bố như thế nào
- C. Hệ thống không cần bảo mật
- D. Hệ thống không chia sẻ tài nguyên

Đáp án: B



Giải thích: Tính trong suốt cho phép người dùng sử dụng hệ thống mà không cần biết chi tiết về phân bố tài nguyên.

#### **Phần 4: Đồng bộ hóa thời gian và Thuật toán nâng cao**

##### **(Câu 36-50)**

Câu 36. Thuật toán nào sau đây sử dụng trung bình thời gian từ các máy để đồng bộ hóa đồng hồ?

- A. Cristian
- B. Berkeley
- C. Lamport
- D. Vector Clock

Đáp án: B

Giải thích: Thuật toán Berkeley tính trung bình thời gian từ các máy để điều chỉnh đồng hồ.

Câu 37. Trong thuật toán Lamport, thời gian logic được sử dụng để làm gì?

- A. Đồng bộ hóa thời gian thực
- B. Xác định thứ tự xảy ra của các sự kiện
- C. Quản lý tài nguyên
- D. Phát hiện lỗi phần cứng

Đáp án: B

Giải thích: Lamport Clock sử dụng thời gian logic để sắp xếp thứ tự sự kiện trong hệ phân tán.

Câu 38. Trong hệ phân tán, Vector Clock khác với Lamport Clock ở điểm nào?

- A. Vector Clock không đồng bộ hóa thời gian
- B. Vector Clock sử dụng vector để theo dõi nhiều máy
- C. Lamport Clock phức tạp hơn Vector Clock
- D. Vector Clock không cần mạng

Đáp án: B

Giải thích: Vector Clock sử dụng một vector thời gian cho mỗi máy, trong khi Lamport chỉ dùng một số nguyên.

Câu 39. Nếu thời gian truyền tin từ máy A đến máy B là 10 [ms] và thời gian xử lý tại B là 5 [ms], tổng thời gian từ yêu cầu đến phản hồi là bao nhiêu nếu thời gian truyền ngược lại bằng nhau?

- A. 15 [ms]
- B. 20 [ms]
- B. Berkeley
- C. Lamport
- D. Bully

Đáp án: C

Giải thích: Lamport sử dụng thời gian logic, không cần máy chủ thời gian trung tâm.

Câu 43. Trong hệ phân tán, nếu một máy có độ lệch đồng hồ +50 [ms] so với máy chuẩn, sau khi đồng bộ bằng Cristian, độ lệch sẽ là bao nhiêu (giả sử không có độ trễ truyền)?

- A. 0 [ms]
- B. 50 [ms]
- C. -50 [ms]
- D. 100 [ms]

Đáp án: A

Giải thích: Cristian điều chỉnh đồng hồ để loại bỏ độ lệch, nên độ lệch sẽ là 0.

Câu 44. Thuật toán nào sử dụng cấu trúc vòng (ring) để bầu chọn điều phối viên?

- A. Bully
- B. Ring
- C. Berkeley
- D. Cristian

Đáp án: B

Giải thích: Thuật toán Ring sử dụng cấu trúc vòng để truyền tin và bầu chọn.

Câu 45. Nếu một hệ thống có 5 máy chủ với xác suất gặp sự cố là 0 mỗi ngày, xác suất hệ thống vẫn hoạt động với ít nhất 3 máy là bao nhiêu?

**A. 0.**

**B. 0.**

**C. 0.**

**D. 0.**

Đáp án: A

Giải thích: Xác suất một máy không lỗi là 0. Tính xác suất ít nhất 3/5 máy hoạt động ( $0^3 \times 0^2 \times 5 + 0^4 \times 0 + 0^5$ )  $\approx 0$ .

Câu 46. Trong Vector Clock, nếu vector của máy A là [2, 1, 0] và máy B là [1, 2, 0], mối quan hệ giữa hai sự kiện là gì?

A. Đồng thời

B. A xảy ra trước B

C. B xảy ra trước A

D. Không xác định

Đáp án: D

Giải thích: Không có thứ tự rõ ràng (không đồng thời, không trước sau), nên không xác định.

Câu 47. Thuật toán nào sử dụng thời gian trung bình để điều chỉnh đồng hồ của tất cả máy?

A. Cristian

B. Lamport

C. Berkeley

D. Ring

Đáp án: C

Giải thích: Berkeley sử dụng trung bình thời gian từ các máy để đồng bộ.

## **Phần 5: Kỹ thuật lập trình và Ứng dụng (Câu 51-70)**

Câu 51. Kỹ thuật nào sau đây sử dụng JSON để giao tiếp trong hệ phân tán?

- A. SOAP
- B. REST
- C. RPC
- D. RMI

Đáp án: B

Giải thích: REST thường sử dụng JSON để truyền dữ liệu trong các API.

Câu 52. Trong RPC, thông tin nào được truyền từ người gọi đến người nhận?

- A. Chỉ kết quả
- B. Các tham số và kết quả
- C. Chỉ thông điệp lỗi
- D. Không có thông tin

Đáp án: B

Giải thích: RPC truyền tham số đến người nhận và trả về kết quả.

Câu 53. Kỹ thuật nào hỗ trợ giao tiếp giữa các ứng dụng phân tán bằng giao thức HTTP?

- A. RMI
- B. REST
- C. RPC
- D. SOAP

Đáp án: B

Giải thích: REST sử dụng HTTP làm giao thức chính để giao tiếp.

Câu 54. Ưu điểm của SOAP so với REST là gì?

- A. Nhẹ hơn
- B. Có hỗ trợ bảo mật mạnh hơn (WS-Security)
- C. Dễ triển khai hơn
- D. Không cần giao thức

Đáp án: B

Giải thích: SOAP hỗ trợ bảo mật mạnh hơn nhờ WS-Security, trong khi REST nhẹ hơn nhưng bảo mật kém hơn.

Câu 55. Trong RMI, đối tượng nào được truyền qua mạng?

- A. Đối tượng cục bộ
- B. Đối tượng stub
- C. Đối tượng tĩnh
- D. Đối tượng không thể truyền

Đáp án: B

Giải thích: RMI sử dụng stub để đại diện cho đối tượng từ xa và truyền qua mạng.

Câu 56. Hệ phân tán nào sau đây thường sử dụng mô hình P2P?

- A. Hệ thống web
- B. Mạng chia sẻ file như BitTorrent
- C. Hệ thống email
- D. Hệ thống ngân hàng

Đáp án: B

### **Company**

- [About us](#)
- [Studocu Premium](#)
- [Academic Integrity](#)
- [Jobs](#)
- [Blog](#)
- [Dutch Website](#)

### **Study Tools**

- [Ask AI](#)
- [AI Notes](#)

- [AI Quiz Generator](#)

## Contact & Help

- [F.A.Q.](#)
- [Contact](#)
- [Newsroom](#)

## Legal

- [Terms](#)
- [Privacy policy](#)
- Cookie Settings
- [Cookie Statement](#)
- [Copyright & DSA](#)
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 

Studocu is not affiliated to or endorsed by any school, college or university.

Copyright © 2025 StudeerSnel B.V., Keizersgracht 424-sous, 1016 GC  
Amsterdam, KVK: 56829787, BTW: NL852321363B01